

Danh sách thông báo về dự thảo và quy định có hiệu lực về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật của các nước thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ ngày 21/02-20/3/2022

1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý

STT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt
1	G/SPS/N/TPKM/584	ATTP, BVTV, CT	Đài Loan	21/02/2022	Thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dụng cụ dùng cho thực phẩm, hộp đựng hoặc bao bì thực phẩm được phân loại cụ thể theo 13 mã CCC. Nhà nhập khẩu phải đăng ký kiểm tra với Cục Quản lý thực phẩm và dược phẩm, Bộ Y tế và Phúc lợi	Hàng hóa được phân loại cụ thể theo 13 mã CCC sẽ phải tuân theo "Quy định kiểm tra thực phẩm nhập khẩu và sản phẩm liên quan" nếu chúng được sử dụng cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dụng cụ dùng cho thực phẩm, hộp đựng hoặc bao bì thực phẩm. Nhà nhập khẩu phải đăng ký kiểm tra với Cục Quản lý thực phẩm và dược phẩm, Bộ Y tế và Phúc lợi.
2	G/SPS/N/NZL/680	BVTV	Niu Di-lân	22/02/2022	Tiêu chuẩn Y tế về nhập khẩu cây ươm 155.02.06.	Tiêu chuẩn này mô tả các thông số kỹ thuật nhập khẩu và điều kiện nhập khẩu đối với cây ươm (toàn bộ cây, hom, củ và mô nuôi cấy) nhập khẩu vào New Zealand.
3	G/SPS/N/ZAF/77	BVTV	Nam Phi	23/02/2022	Tổ chức Bảo vệ thực vật quốc gia của Nam Phi (NPPOZA) có thể nhận giấy chứng nhận KDTV (ePhytos) thông qua trung tâm IPPC.	Hệ thống chứng nhận điện tử của Nam Phi đã phát triển một mô-đun cho phép nhận ePhytos được gửi qua trung tâm IPPC. Các đối tác thương mại có thể gửi giấy chứng nhận KDTV (ePhytos) tới NPPOZA theo phương thức điện tử.
4	G/SPS/N/CRI/242	ATTP, TY	Cốt-xta Ri-ca	23/02/2022	Dự thảo Nghị quyết cấm nhập khẩu, sản xuất, tiếp thị hoặc sử dụng thuốc thú y có chứa hoạt chất hoặc chất thuộc nhóm dược lý của rifamycin	Cấm nhập khẩu, sản xuất, tiếp thị, sử dụng thuốc thú y có chứa hoạt chất, dược chất thuộc nhóm rifamycins, cũng như từ chối đơn đăng ký, gia hạn, công nhận đăng ký thuốc thú y có chứa hoạt chất hoặc các chất thuộc nhóm dược lý của rifamycin.

5	G/SPS/N/SAU/458	ATTP	Vương quốc Ả Rập Xê Út	25/02/2022	Vương quốc Ả Rập Xê Út /Thực phẩm không chứa gluten số: "SFDA.FD 1021". L	Phạm vi điều chỉnh của dự thảo quy chuẩn kỹ thuật bao gồm: 1.1 Thực phẩm dùng cho các mục đích dinh dưỡng đặc biệt đã được chế biến để đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng đặc biệt của những người không dung nạp gluten; 2.1 Thực phẩm dành cho tiêu dùng nói chung và về bản chất thì phù hợp để sử dụng cho những người không dung nạp gluten.
6	G/SPS/N/CHL/702/Rev.1	TY	Chi-lê	25/02/2022	Thiết lập các yêu cầu về sinh đối với việc nhập khẩu vào Chi-lê các sản phẩm thịt chế biến từ gia súc, cừu, lợn và gia cầm và bãi bỏ các Nghị quyết Miễn trừ số 24/2000 và số 1.552/2008	Mục đích của dự thảo nghị quyết này là hợp nhất các Nghị quyết Miễn trừ số 24/2000 và số 1.552/2008 thành một nghị quyết mới, đưa thêm cừu vào, cập nhật và hài hòa các yêu cầu về sức khỏe với các khuyến nghị của Tổ chức Thú y Thế giới (OIE).
7	G/SPS/N/BRA/2011	TY	Bờ-ra-xin	25/02/2022	Yêu cầu về vệ sinh động vật đối với việc nhập động vật bộ Thỏ vào Bờ-ra-xin	Thiết lập các yêu cầu về vệ sinh động vật đối với việc nhập khẩu động vật bộ Thỏ.
8	G/SPS/N/USA/3314	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	28/02/2022	Thông báo về việc đệ trình đơn kiến nghị và xin ý kiến về mức dư lượng hóa chất thuốc bảo vệ thực vật có trên hoặc trong các mặt hàng khác nhau.	Văn bản này thông báo Cơ quan Bảo vệ môi trường của Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ kiến nghị về thuốc bảo vệ thực vật, theo đó yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau.
9	G/SPS/N/USA/3313	ATTP, BVTV, TY	Hoa Kỳ	28/02/2022	Dung sai đối với thuốc BVTV fluopyram; Quy tắc cuối cùng.	Quy định này sửa đổi dung sai đối với dư lượng fluopyram trong hoặc trên cây ngũ cốc nhóm 15 (trừ ngô và gạo), hạt cải dầu thuộc phân nhóm 20A, và nhiều loại hàng hóa động vật.
10	G/SPS/N/RUS/247	TY	Liên bang Nga	01/3/2022	Dự thảo của Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu sửa đổi Quy định về các yêu cầu	Dự thảo cung cấp các sửa đổi về các yêu cầu nhập khẩu

					chung của thú y (vệ sinh và thú y) đối với hàng hóa nhập khẩu đối với phôi gia súc và động vật nhai lại nhỏ thuộc diện kiểm soát thú y (giám sát) và dư thảo Quyết định của Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu về việc sửa đổi Quyết định của Ủy ban của Liên minh Hải quan ngày 7 tháng 4 năm 2011 Số 607	đôi với vườn thú và động vật xiếc, và đặt ra các yêu cầu nhập khẩu đối với phôi gia súc và động vật nhai lại nhỏ được sản xuất trong ống nghiệm
11	G/SPS/N/KOR/745	ATTP, BVTV	Hàn Quốc	03/3/2022	Đề xuất sửa đổi đối với các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm	Mục đích của đề xuất sửa đổi: 1. Rà soát và thiết lập giới hạn dư lượng tối đa của thuốc bảo vệ thực vật trong các sản phẩm nông nghiệp (67 loại thuốc bảo vệ thực vật bao gồm meptyldinocap); 2. Thiết lập các phương pháp thử nghiệm chung (04 loại thuốc bảo vệ thực vật bao gồm meptyldinocap).
12	G/SPS/N/CHL/722	BVTV	Chi-lê	03/3/2022	Đưa ra các yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu đối với hạt đậu phộng đã tách vỏ và có vỏ (<i>Arachis hypogea</i>) và bã bỏ Nghị quyết số 4,143 năm 2018.	Theo các biện pháp đã được thông báo, các yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu được thiết lập đối với các loại hạt đậu phộng có hoặc không có vỏ. Một số biện pháp được thiết lập: - Lô hàng phải có Giấy chứng nhận KDTV chính thức của nước xuất xứ, với phần khai bổ sung nêu tại điểm 1.1 của tài liệu đính kèm thông báo này; - Ngoài ra, một số tuyên bố thay thế bổ sung được thiết lập, được mô tả trong điểm 1.2 của dự án được thông báo. Các phương pháp xử lý KDTV với các chương trình khử trùng tương ứng được thiết lập; - Con dấu và tài liệu trên hồ sơ phải nguyên vẹn, nếu không sẽ bị từ chối. Lô hàng phải không có mảnh vụn thực vật; - Lô hàng phải không dính đất; đất được hiểu là những vật thể có đường kính lớn hơn hoặc bằng 3 mm, yêu cầu phải

						<p>được NPPO xuất khẩu xác nhận trước khi cấp giấy chứng nhận KDTV;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bao bì và pallet, cũng như gỗ được sử dụng làm vật liệu bao gói phải tuân thủ các quy định về kiểm dịch khi nhập cảnh; - Mỗi lô hàng sẽ được SAG kiểm tra tại điểm nhập khẩu để xác minh thực tế và tài liệu về các yêu cầu KDTV được thiết lập.
13	G/SPS/N/BRA/2012	BVTV	Bờ-ra-xin	03/3/2022	Dự thảo lấy ý kiến: Thiết lập dự thảo các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt giống phi yến (Loại 4) (<i>Delphinium spp.</i>)	Thiết lập dự thảo các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu hạt giống phi yến (Loại 4) (<i>Delphinium spp.</i>)
14	G/SPS/N/CHE/82/Add.5	BVTV	Thụy Sĩ	04/3/2022	Sửa đổi Phụ lục 1 của Pháp lệnh về sản phẩm kiểm dịch thực vật (OPPh)	<p>Pháp lệnh về các sản phẩm kiểm dịch thực vật (RS 916.161, OPPh) đã được thông báo trong văn bản G/SPS/N/CHE/82 ngày 19 tháng 12 năm 2019. OPPh thiết lập các điều kiện để đưa các sản phẩm kiểm dịch thực vật ra thị trường. Phụ lục 1 của OPPh bao gồm danh sách các hoạt chất có thể được sử dụng làm sản phẩm kiểm dịch thực vật ở Thụy Sĩ. Một chất mới được đưa vào Phụ lục này chỉ sau khi đơn đăng ký kèm theo yêu cầu đã được kiểm tra và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 5. Sửa đổi sau đây của OPPh bao gồm các chất mới và loại bỏ một số chất khỏi Phụ lục 1, như quy định trong tài liệu dự thảo đính kèm.</p> <p>https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/CHE/22_1951_00_f.pdf</p> <p>Nội dung chính của phụ lục: Sửa đổi nội dung và / hoặc phạm vi của dự thảo quy định đã thông báo trước đó</p>

15	G/SPS/N/BRA/2014	ATTP, BVTV	Bờ-ra-xin	04/3/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1079, ngày 25 tháng 2 năm 2022	Dự thảo nghị quyết này đề xuất việc đưa thành phần hoạt chất D57: 1,4 dimethylnaphthalene vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Brazil (DOU - Diário Onking da União).
16	G/SPS/N/BRA/2013	ATTP, BVTV	Bờ-ra-xin	04/3/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1078, ngày 25 tháng 2 năm 2022	Dự thảo nghị quyết này đề xuất về việc đưa thành phần hoạt chất T78 - trichoderma viride vào danh mục chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Brazil (DOU - Diário Onking da União).
17	G/SPS/N/PER/971	BVTV	Pê-ru	07/3/2022	Mẫu Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật mới của Peru.	<p>Để tránh các gián đoạn thương mại, Pê-ru thông báo cho các đối tác thương mại của mình rằng tất cả các giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật sẽ được in trên giấy trắng trơn có in đen trắng.</p> <p>Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật mới sẽ được thực hiện từ ngày 10 tháng 3 năm 2022 trở đi. Trong thời gian chuyển tiếp, cả chứng chỉ mới và chứng chỉ hiện tại đều có thể được nộp lên để xem xét tính hợp lệ của các chứng chỉ đã cấp trước ngày 10 tháng 3 năm 2022.</p> <p>SENASA nhấn mạnh rằng các giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật này tuân theo tiêu chuẩn Quốc tế về các biện pháp kiểm dịch thực vật và đáp ứng các đặc điểm an toàn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Logo của Bộ Phát triển Nông nghiệp và Thủy lợi ở phía trên bên trái; b) Logo SENASA ở phần trên bên phải; c) Mã QR duy nhất nằm ở phần trên bên phải bên dưới logo SENASA cho phép xác thực trực tuyến.

18	G/SPS/N/KOR/746	ATTP	Hàn Quốc	07/03/2022	Dự thảo Đề xuất Sửa đổi "Tiêu chuẩn và đặc điểm kỹ thuật cho thực phẩm chức năng".	Các sửa đổi được đề xuất nhằm mục đích: 1. Mở rộng phạm vi nguyên liệu thô cho 'Protein'; 2. Thêm yêu cầu về sức khỏe cho 'Nhân sâm'; 3. Xóa 'Toàn bộ phần lá lô hội' khỏi danh sách thành phần chức năng; 4. Sửa đổi phương pháp thử nghiệm của Total polyphenol.
19	G/SPS/N/CAN/1427	ATTP, BVTV	Ca-na-đa	07/03/2022	Đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa đối với pyraziflumid (PMRL2022-02)	Mục đích của thông báo PMRL2022-02 là tham khảo ý kiến về giới hạn mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với pyraziflumid đã được đề xuất bởi Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA). RL Sản phẩm (ppm) ¹ 6.0 Họ Bushberry (phân nhóm cây trồng 13-07B) 4.0 Họ Caneberry (phân nhóm cây trồng 13-07A) 2.0 Quả hạch (phân nhóm cây trồng 12-09), nho 1.5 Cây ăn quả loại dây leo, trừ kiwi lông xù (phân nhóm 13-07F) 0.4 Họ táo (phân nhóm cây trồng 11-09) 0.03 Các loại hạt (phân nhóm cây trồng 14-11) ¹ ppm = phần triệu
20	G/SPS/N/ARM/40	TY	Ác-mê-ni-a	07/3/2022	Dự thảo của Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu sửa đổi Quy định về các yêu cầu chung của thú y (vệ sinh và thú y) đối với hàng hóa thuộc diện kiểm soát thú y (giám sát) và dự thảo Quyết định của Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu về việc sửa đổi Quyết định của	Dự thảo sửa đổi các yêu cầu nhập khẩu đối với động vật trong vườn thú và rạp xiếc, đồng thời đưa ra các yêu cầu nhập khẩu đối với phôi gia súc và động vật nhai lại nhỏ được sản xuất trong ống nghiệm.

					Ủy ban của Liên minh Hải quan ngày 7 tháng 4 năm 2011 Số 607	
21	G/SPS/N/EU/546	ATTP, BVTV, CT	Liên minh châu Âu	08/3/2022	Dự thảo Quy định của Ủy ban (EU) sửa đổi Quy định (EC) số 1881/2006 liên quan đến giới hạn mức dư lượng tối đa của axit hydrocyanic trong một số loại thực phẩm (Văn bản có liên quan đến EEA).	Dự thảo Quy định thiết lập các giới hạn mức dư lượng tối đa đối với axit hydrocyanic trong hạt lanh, hạnh nhân, củ sắn và bột sắn.
22	G/SPS/N/USA/3315	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	09/3/2022	Dung sai thuốc trừ sâu ipflufenquin; Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng ipflufenquin trong hoặc trên quả hạnh, hạnh nhân, vỏ và trái cây, trái cây họ táo, nhóm 11-10.
23	G/SPS/N/EU/548	CT, BVTV	Liên minh châu Âu	09/3/2022	Dự thảo Quy định của Ủy ban (EU) sửa đổi Quy định (EC) số 1881/2006 liên quan đến giới hạn mức dư lượng tối đa của delta-9-tetrahydrocannabinol (Δ 9-THC) trong hạt cây gai dầu và các sản phẩm có nguồn gốc từ hạt cây gai dầu	Dự thảo Quy định thiết lập các giới hạn mức dư lượng tối đa cho delta-9-tetrahydrocannabinol (Δ 9-THC) trong hạt cây gai dầu và các sản phẩm có nguồn gốc hạt cây gai dầu, bao gồm cả dầu từ hạt cây gai dầu.
24	G/SPS/N/EU/547	ATTP, BVTV, CT	Liên minh châu Âu	09/3/2022	Dự thảo Quy định của Ủy ban (EU) sửa đổi Quy định (EC) số 1881/2006 liên quan đến giới hạn mức dư lượng tối đa của	Dự thảo Quy định thiết lập các giới hạn mức dư lượng tối đa đối với ochratoxin A trong trái cây khô, trừ nho khô, một số sản phẩm từ cam thảo, các loại thảo mộc khô, một số thành phần thảo dược, một số loại hạt có dầu, hạt dẻ cười và bột ca cao, đồ uống mạch nha không cồn, xi-rô

					ochratoxin A trong một số loại thực phẩm	chà là và các giảm thiểu tối đa mức ochratoxin A trong quả nho khô, cà phê rang và cà phê hòa tan.
25	G/SPS/N/CHE/87	CN, TY	Thụy Sĩ	09/3/2022	Sửa đổi Phụ lục 2 của Pháp lệnh ngày 26 tháng 10 năm 2011 về Sản xuất và tiếp thị thức ăn chăn nuôi, phụ gia thức ăn chăn nuôi và thức ăn kiêng cho động vật (FADO).	Phụ lục 2 của Pháp lệnh Sản xuất và tiếp thị thức ăn chăn nuôi, phụ gia thức ăn chăn nuôi và thức ăn kiêng cho động vật (FADO), cập nhật danh sách các chất phụ gia được công nhận.
26	G/SPS/N/CAN/1428	ATTP	Ca-na-đa	09/03/2022	Thông báo về việc sửa đổi danh sách các chất chống vón cục được phép sử dụng để mở rộng việc sử dụng xenlulozơ và xenlulozơ vi tinh thể thành các sản phẩm có nguồn gốc thực vật dạng khối, cắt hạt lựu, bào hoặc cắt nhỏ có dạng giống như pho mát.	Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn thị trường của phụ gia thực phẩm mong có sự chấp thuận cho việc sử dụng xenlulozơ làm chất chống vón trong các chế phẩm có hương vị phô mai không phải sữa (tức là có nguồn gốc thực vật) được bào, cắt nhỏ, cắt khối hoặc cắt hạt lựu. Cả xenlulozơ và xenlulozơ vi tinh thể đều đã được cho phép làm chất chống vón cục trong pho mát cheddar hình khối, cắt hạt lựu, bào hoặc cắt nhỏ và các loại pho mát tiêu chuẩn hóa khác, cũng như các chế phẩm pho mát hình khối, cắt hạt lựu, bào hoặc vụn chưa tiêu chuẩn hóa. Các kết quả đánh giá trước khi bán ra thị trường cho thấy sự an toàn của xenlulozơ và xenlulozơ vi tinh thể để sử dụng làm chất chống đông vón trong các sản phẩm có nguồn gốc thực vật giống như pho mát được tạo khối, thái hạt lựu, bào hoặc cắt nhỏ. Do đó, Bộ Y tế Canada đã mở rộng việc sử dụng xenlulozơ và xenlulozơ vi tinh thể như được mô tả trong tài liệu thông tin bằng cách sửa đổi danh sách các chất chống vón cục được phép sử dụng, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2022. Mục đích của thông tin này là để thông báo công khai quyết định của Bộ về vấn đề này và cung cấp thông tin

						liên hệ thích hợp cho những người muốn gửi yêu cầu hoặc thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của các phụ gia thực phẩm này.
27	G/SPS/N/PHL/512	BVTV	Phi-líp-pin	10/3/2022	Thông tư số 01 DOST-DA-DENR-DOH-DILG, loạt năm 2021: Quy tắc và quy định cho nghiên cứu và phát triển, xử lý và sử dụng, di chuyển xuyên biên giới, thải ra môi trường và quản lý thực vật và sản phẩm thực vật biến đổi gen bắt nguồn từ việc sử dụng công nghệ sinh học hiện đại	<p>Biện pháp đã sửa đổi Thông tư liên Bộ DOST-DA-DENR-DOH-DILG (JDC) Số 1, Sê-ri năm 2016, trước đây được thông báo là G/SPS/N/PHL/373.</p> <p>Những thay đổi bao gồm việc thành lập nhóm đánh giá chung (JAG) có nhiệm vụ đánh giá các đơn xin cấp phép an toàn sinh học và đưa ra các khuyến nghị về việc phê duyệt đơn xin cấp phép an toàn sinh học. Thông tư nhắc lại chức năng của Cục Công nghiệp Thực vật (BPI) trong việc xử lý các giấy phép áp dụng an toàn sinh học. Để tuân theo Luật DỄ kinh doanh (EODB), thủ tục xin cấp giấy phép an toàn sinh học đã được rút ngắn từ 85 ngày làm việc xuống còn 40 ngày làm việc.</p> <p>JDC mới quy định rằng đơn xin cấp phép cho các mặt hàng quản lý được phát triển ở các quốc gia khác có thể được nộp trực tiếp để xin giấy phép an toàn sinh học cho thử nghiệm tại hiện trường nếu BPI xác định tập dữ liệu được tạo ở các quốc gia khác có thể áp dụng cho bối cảnh địa phương. JDC cũng chỉ yêu cầu người nộp đơn xuất bản bản sao của tờ thông tin công khai (PIS) đã được phê duyệt trên một tờ báo lưu hành chung và trên trang web chính thức của người nộp đơn và của Cục Công nghiệp thực vật.</p> <p>Tất cả các giấy phép an toàn sinh học để tuyên truyền thương mại và sử dụng trực tiếp cho thực phẩm và thức ăn chăn nuôi hoặc chế biến được cấp sẽ có hiệu lực trừ khi bị thu hồi vì:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cung cấp thông tin sai lệch trong áp dụng; 2. Tìm ra thông tin mới, có liên quan và quan trọng mà bài báo được điều chỉnh gây ra rủi ro lớn hơn đối với sức

						<p>khỏe con người và môi trường so với bài báo thông thường;</p> <p>3. Không tuân thủ các điều kiện của giấy phép;</p> <p>4. Các căn cứ khác mà cơ quan quản lý có thể cho là cần thiết để bảo vệ sức khỏe con người và môi trường.</p> <p>JDC bao gồm một điều khoản nêu rõ các cây được tạo ra thông qua việc nhân giống thông thường của các dòng bố mẹ đã được biến đổi gen đã được phê duyệt và các sản phẩm có nguồn gốc của chúng không được coi là mới. Có thể thanh toán lệ phí để trang trải chi phí đánh giá lại quyết định được đưa ra đối với các áp dụng. Thông tư cũng cung cấp các điều khoản được quy định cùng với giấy phép an toàn sinh học ban đầu và được gia hạn theo phiên bản 2016 của tài liệu về tuyên truyền thương mại và sử dụng trực tiếp sẽ vẫn có hiệu lực trừ khi bị thu hồi theo các điều kiện được liệt kê trong Mục 15.J và Mục 18.J.</p>
28	G/SPS/N/JPN/954	ATTP, TY	Nhật Bản	14/3/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Luật về sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	<p>Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) của hóa chất nông nghiệp:</p> <p>Thuốc thú y: Pyrantel/Morantel.</p>
29	G/SPS/N/JPN/953	ATTP, BVTV, TY	Nhật Bản	14/3/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Luật về sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư	<p>Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) của hóa chất nông nghiệp:</p> <p>Thuốc trừ sâu/ Thuốc thú y: Spinosad.</p>

					lượng hóa chất nông nghiệp)	
30	G/SPS/N/JPN/952	ATTP, BVTV, TY	Nhật Bản	14/3/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Luật vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) của hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Sulfoxaflor.
31	G/SPS/N/JPN/951	ATTP, BVTV	Nhật Bản	14/3/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Luật vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) của hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Pyraflufen-ethyl.
32	G/SPS/N/JPN/950	ATTP, BVTV	Nhật Bản	14/3/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Luật vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) của hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Polyoxorim-zinc.
33	G/SPS/N/JPN/949	ATTP, BVTV	Nhật Bản	14/3/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Luật vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) của hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Phức hợp Polyoxin.

					lượng hóa chất nông nghiệp)	
34	G/SPS/N/JPN/948	ATTP, BVTV	Nhật Bản	14/3/2022	Sửa đổi thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm... theo Luật vệ sinh Thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp)	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) của hóa chất nông nghiệp: Thuốc trừ sâu: Benthiavalicarb-isopropyl.
35	G/SPS/N/EU/550	CN, TY	Liên minh châu Âu	14/3/2022	Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2022/347 ngày 1/3/2022 cho phép sử dụng tinh dầu petitgrain bigarade làm phụ gia thức ăn cho một số loài động vật	Tinh dầu petitgrain bigarade được sử dụng không giới hạn thời gian theo Chỉ thị 70/524/EEC như chất phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật. Phụ gia này sau được đưa vào Sổ đăng ký phụ gia thức ăn chăn nuôi như sản phẩm hiện có, theo Điều 10(1)(b) Quy định (EC) số 1831/2003. Đơn đăng ký đánh giá lại tinh dầu petitgrain bigarade cho tất cả các loài động vật theo Điều 10(2) và Điều 7 Quy định (EC) số 1831/2003 đã được nộp, với người nộp đơn yêu cầu việc sử dụng tinh dầu petitgrain bigarade trong nước uống. Tuy nhiên, Quy định (EC) số 1831/2003 không cho phép sử dụng các hợp chất tạo hương vị trong nước uống, nên việc sử dụng tinh dầu petitgrain bigarade trong nước uống là không được phép. Người nộp đơn yêu cầu chất phụ gia được phân loại trong danh mục “phụ gia cảm quan”, nhóm chức năng “hợp chất tạo hương vị”. Đơn đăng ký được gửi kèm với thông tin chi tiết, tài liệu cần có theo quy định của Điều 7(3) Quy định (EC) số 1831/2003.
36	G/SPS/N/EU/549	CN, TY	Liên minh châu Âu	14/3/2022	Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2022/320 ngày 25 tháng 2 năm 2022 cho phép sử dụng tinh dầu vỏ	Tinh dầu vỏ quýt được sử dụng không giới hạn thời gian theo Chỉ thị 70/524/EEC như một chất phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật. Phụ gia này sau được đưa vào Sổ đăng ký phụ gia thức ăn chăn nuôi như sản phẩm

					<p>quýt làm phụ gia thức ăn cho gia cầm, lợn, động vật nhai lại, ngựa, thỏ và kỳ giông</p>	<p>hiện có, theo Điều 10(1)(b) Quy định (EC) số 1831/2003. Đơn đăng ký đánh giá lại việc sử dụng tinh dầu vỏ quýt cho tất cả các loài động vật theo Điều 10(2) và Điều 7 Quy định (EC) số 1831/2003 đã được nộp, với người nộp đơn yêu cầu việc sử dụng tinh dầu vỏ quýt trong nước uống. Tuy nhiên, Quy định (EC) số 1831/2003 không cho phép sử dụng các hợp chất tạo hương vị trong nước uống, nên việc sử dụng tinh dầu quýt pha trong nước uống là không được phép. Người nộp đơn yêu cầu chất phụ gia được phân loại trong danh mục phụ gia “phụ gia cảm quan”, nhóm chức năng “hợp chất tạo hương vị”. Đơn đăng ký được gửi kèm với thông tin chi tiết, tài liệu cần có theo quy định của Điều 7(3) Quy định (EC) số 1831/2003. Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu ('Cơ quan') kết luận vào ngày 5/5/2021: Theo các điều kiện sử dụng đề xuất, tinh dầu vỏ quýt không đem lại tác dụng phụ cho sức khỏe động vật, sức khỏe người tiêu dùng hoặc môi trường. Không có kết luận nào về ảnh hưởng của việc sử dụng phụ phẩm tinh dầu quýt tới động vật đồng hành, cá cảnh không thường tiếp xúc với phụ phẩm này. Cơ quan kết luận, tinh dầu quýt nên được ghi nhận là chất mẫn cảm cho da (chất gây kích ứng da, mắt và đường hô hấp). Ủy ban cho rằng cần thực hiện các biện pháp bảo vệ thích hợp để ngăn ngừa các ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, đặc biệt là đối với người sử dụng phụ gia.</p>
37	G/SPS/N/USA/3318	TY	Hoa Kỳ	16/3/2022	<p>Đề xuất bãi bỏ Kết luận về việc xác gia cầm bị ảnh hưởng bởi bệnh leuco trên gà</p>	<p>Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), Cơ quan Thanh tra và An toàn Thực phẩm (FSIS) đang đề xuất sửa đổi các quy định về kiểm tra các sản phẩm gia cầm của Hoa Kỳ để hủy bỏ một số quy định liên quan đến việc kiểm tra và xử lý xác/bộ phận gia cầm bị ảnh hưởng bởi bệnh leuco trên gà.</p>

38	G/SPS/N/USA/3317	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	16/3/2022	Dung sai thuốc trừ sâu buprofezin; Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng của buprofezin trong hoặc trên nhiều loại hàng hóa.
39	G/SPS/N/USA/3316	ATTP, BVTV	Hoa Kỳ	16/3/2022	Dung sai thuốc trừ sâu novaluron; Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng của novaluron trong hoặc trên nhiều loại hàng hóa.
40	G/SPS/N/GEO/26	CN, TY	Gióc-gi-a	16/3/2022	Sửa đổi Nghị định số 605 đưa ra các quy định về sức khỏe đối với các sản phẩm phụ và sản phẩm có nguồn gốc từ động vật không dùng cho con người.	Việc sửa đổi nghị định này quy định giấy chứng nhận sức khỏe nhập khẩu và mẫu khai báo cho các sản phẩm phụ động vật của Gióc-gi-a. Giấy chứng nhận và tuyên bố sẽ có hiệu lực vào ngày 01 tháng 5 năm 2022.
41	G/SPS/N/CHL/725	BVTV	Chi-lê	16/03/2022	Sửa đổi Nghị quyết số 2.834 năm 2003, trong đó thiết lập các yêu cầu đầu vào về kiểm dịch thực vật đối với hạt giống của các loài cây công nghiệp.	Nghị quyết số 2.834 năm 2003 được sửa đổi, thay thế Nghị quyết số 1, tương ứng với loài " <i>Glycine max</i> (đậu nành)" và các yêu cầu nhập khẩu và khai báo bổ sung phải được quy định trong giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật theo mẫu sau : “Lô hàng đã được kiểm tra và phát hiện không có đất và <i>Heterodera glycines</i> . Lô hàng đã được xử lý khử trùng bằng bất kỳ sản phẩm hoặc kết hợp thuốc diệt nấm nào sau đây, hoặc các sản phẩm khác đủ tiêu chuẩn: Benomyl, Benomyl + Thiram, Carbendazim, Thiabendazole. Lô hàng đã được xử lý hun trùng chống lại <i>Bruchidius</i> spp., <i>Callosobruchus analis</i> , <i>Callosobruchus chinensis</i> và <i>Callosobruchus maculatus</i> (Col. Bruchidae), theo các thông số kỹ thuật nêu trong số 6 của Nghị quyết số 2.834 năm 2003. " Để biết thêm chi tiết, hãy xem tài liệu đính kèm và Nghị quyết được chỉ ra tại điểm 9 của thông báo này.

42	G/SPS/N/ARE/174/Add.1, G/SPS/N/BHR/198/Add.1 G/SPS/N/KWT/49/Add.1, G/SPS/N/OMN/95/Add.1 G/SPS/N/QAT/99/Add.1, G/SPS/N/SAU/389/Add.1 G/SPS/N/YEM/40/Add.1	CT	Các tiêu vương quốc Á Rập thống nhất	16/3/2022	Quy chuẩn kỹ thuật cho đồ uống tăng lực	<p>Dự thảo quy chuẩn kỹ thuật này liên quan đến các yêu cầu cần đáp ứng đối với nước tăng lực dùng cho người.</p> <p>Vào ngày 8 tháng 02 năm 2019, các nước GCC và Yemen đã thông báo cho WTO (SPS) về Quy chuẩn kỹ thuật này (G/SPS/N/SAU/389). Dự thảo cập nhật bao gồm các sửa đổi trong định nghĩa về nước tăng lực và hàm lượng caffeine.</p> <p>https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/SAU/22_2260_00_x.pdf</p> <p>Nội dung chính của phụ lục: Sửa đổi nội dung và / hoặc phạm vi của dự thảo quy định đã thông báo trước đó</p>
43	G/SPS/N/TUR/120/Add.1	TY, CN	Thổ Nhĩ Kỳ	17/3/2022	Việc sửa đổi giấy chứng nhận sức khỏe thú y được sử dụng cho thức ăn chăn nuôi đóng hộp, thức ăn chăn nuôi đã qua chế biến ngoại trừ thức ăn chăn nuôi đóng hộp và đồ cho chó gặm	<p>Các mẫu giấy chứng nhận sức khỏe thú y cho các sản phẩm thức ăn cho vật nuôi được thông báo qua G/SPS/N/TUR/120 được sửa đổi theo luật liên quan của EU. Các mẫu giấy chứng nhận sức khỏe thú y mới sẽ có hiệu lực vào ngày 15 tháng 4 năm 2022 và các mẫu giấy chứng nhận sức khỏe thú y cũ được công bố trên trang web của Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp Thổ Nhĩ Kỳ cho các sản phẩm này sẽ tiếp tục được sử dụng cho đến ngày 15 tháng 5 năm 2022. Các thay đổi được làm rõ trong các mẫu chứng nhận.</p> <p>Sau ngày 15 tháng 5 năm 2022, chỉ giấy chứng nhận sức khỏe mẫu mới sẽ được chấp nhận.</p> <p>https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TUR/22_2267_00_x.pdf</p> <p>https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TUR/22_2267_01_x.pdf</p> <p>https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TUR/22_2267_02_x.pdf</p>

						Nội dung chính của phụ lục: Sửa đổi nội dung và/hoặc phạm vi của dự thảo quy định đã thông báo trước đó
44	G/SPS/N/TUR/119/ Add.2	BVTV	Thổ Nhĩ Kỳ	17/3/2022	Các biện pháp kiểm dịch thực vật khẩn cấp đã được áp dụng đối với việc nhập khẩu hạt cà chua, hạt tiêu và hạt bí ngô đã được thông báo thông qua G / SPS / N / TUR / 119 và G / SPS / N / TUR / 119 / Add.1 vào năm 2021.	<p>Các biện pháp kiểm dịch thực vật khẩn cấp đã được áp dụng đối với việc nhập khẩu hạt cà chua, hạt tiêu và hạt bí ngô đã được thông báo thông qua G / SPS / N / TUR / 119 và G / SPS / N / TUR / 119 / Add.1 vào năm 2021.</p> <p>Theo kết quả của việc đánh giá các ý kiến từ các đại diện ngành và các nước xuất khẩu, các biện pháp khẩn cấp đã được sửa đổi.</p> <p>Trong bối cảnh đó, nếu không nắm được thông tin về nơi sản xuất do hạt cà chua và hạt tiêu được thu hoạch trước ngày 15/9/2021 thì trong việc nhập khẩu hạt cà chua, hạt tiêu từ các nước vào Thổ Nhĩ Kỳ đến ngày 31/5/2023, một tuyên bố bổ sung sẽ được yêu cầu trên Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nêu rõ rằng:</p> <p>Đối với hạt cà chua:</p> <p>a) Hạt giống đã được nước xuất khẩu phân tích bằng phương pháp RT-PCR đối với ToMMV, TASVd, CLVd, PCFVd và TCDVd và sản phẩm không có các tác nhân này; và</p> <p>b) Do hạt giống được thu hoạch trước ngày 15 tháng 9 năm 2021 nên không xác định được thông tin về nơi sản xuất.</p> <p>Đối với hạt tiêu:</p> <p>a) Hạt giống đã được nước xuất khẩu phân tích bằng phương pháp RT-PCR đối với ToMMV, TASVd và PCFVd và sản phẩm không có các tác nhân này; và</p> <p>b) Do hạt giống được thu hoạch trước ngày 15 tháng 9 năm 2021 nên không xác định được thông tin về nơi sản xuất.</p>

						<p>Theo đó, các biện pháp này sẽ có hiệu lực kể từ ngày ra thông báo SPS này.</p> <p>Nội dung chính của phụ lục: Sửa đổi nội dung và/hoặc phạm vi của quy định đã thông báo trước đây.</p>
45	G/SPS/N/TON/1	ATTP, BVTV, TY, QLCL, CT	Tông-ga	17/3/2022	Quy định thực phẩm 2021 và Bộ luật Tiêu chuẩn thực phẩm 2021.	Quy định về thực phẩm và chi tiết áp dụng cho thực phẩm nhập khẩu, sản xuất và chế biến tại Tông-ga để tiêu thụ nội địa hoặc tái sản xuất, trong khi Quy tắc Tiêu chuẩn thực phẩm cung cấp chi tiết về các tiêu chuẩn được quy định trong lịch trình áp dụng cho tất cả thực phẩm được bán thương mại ở Tông-ga.
46	G/SPS/N/RUS/248	BVTV	Liên bang Nga	17/3/2022	Dự thảo Quyết định của Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu về việc sửa đổi Quyết định của Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu ngày 7 tháng 11 năm 2016 số 159.	Dự thảo sửa đổi quy định về giám sát tại nơi sản xuất, phân loại, bảo quản và đóng gói hạt giống và nguyên liệu trồng trọt nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của Liên minh Kinh tế Á-Âu từ các nước thứ ba và kiểm soát trước khi vận chuyển ở lãnh thổ của các nước thứ ba vào lãnh thổ hải quan của Liên minh.
47	G/SPS/N/EGY/134	BVTV	Ai Cập	18/03/2022	Nghị định số 522/2021 của Bộ trưởng quy định Tiêu chuẩn Ai Cập ES 2368 cho "Dâu tây cấp đông".	Nghị định số 522/2021 của Bộ trưởng cho phép các nhà sản xuất và nhập khẩu có thời gian chuyển tiếp sáu tháng để tuân theo Tiêu chuẩn ES 2368 của Ai Cập về "Dâu tây cấp đông". Tiêu chuẩn này liên quan đến các yêu cầu thiết yếu và tiêu chí mô tả đối với "Dâu tây cấp đông". Tiêu chuẩn này hủy bỏ và thay thế phiên bản cuối cùng của nó vào năm 2008.
48	G/SPS/N/EGY/133	QLCL	Ai Cập	18/03/2022	Nghị định số 522/2021 của Bộ trưởng quy định Tiêu chuẩn Ai Cập ES 808 cho "Cá com đóng gói".	Nghị định số 522/2021 của Bộ trưởng cho phép các nhà sản xuất và nhập khẩu thời gian có chuyển tiếp sáu tháng để tuân theo Tiêu chuẩn ES 808 của Ai Cập về "Cá com đóng gói". Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu thiết yếu và tiêu chí mô tả đối với "Cá com đóng gói" được chế biến để

						<p>làm thức ăn cho người và các phương pháp kiểm tra và thử nghiệm.</p> <p>Tiêu chuẩn này hủy bỏ và thay thế phiên bản cuối cùng của nó vào năm 2005.</p>
49	G/SPS/N/EGY/132	QLCL	Ai Cập	18/03/2022	<p>Nghị định số 522/2021 của Bộ trưởng quy định tiêu chuẩn Ai Cập đối với "Họ mực nang / Họ mực ống đông lạnh \ (Ommastrephidae) / bạch tuộc"</p>	<p>Nghị định số 522/2021 của Bộ trưởng cho phép các nhà sản xuất và nhập khẩu có thời gian chuyển tiếp sáu tháng để tuân theo Tiêu chuẩn ES 2800 của Ai Cập đối với "Họ mực nang/ Họ mực ống đông lạnh \ (Ommastrephidae) / bạch tuộc".</p> <p>Tiêu chuẩn này liên quan đến các yêu cầu thiết yếu và tiêu chí mô tả đối với "Họ mực nang/ Họ mực ống đông lạnh \ (Ommastrephidae) / bạch tuộc".</p> <p>Tiêu chuẩn này hủy bỏ và thay thế phiên bản cuối cùng của nó vào năm 2006.</p>
50	G/SPS/N/EGY/131	QLCL	Ai Cập	18/03/2022	<p>Nghị định số 522/2021 của Bộ trưởng quy định Tiêu chuẩn ES 546 của Ai Cập đối với "Tôm khô".</p>	<p>Nghị định số 522/2021 của Bộ trưởng cho các nhà sản xuất và nhập khẩu thời gian có chuyển tiếp sáu tháng để tuân theo Tiêu chuẩn ES 546 của Ai Cập "Tôm khô".</p> <p>Tiêu chuẩn này liên quan đến các yêu cầu thiết yếu và tiêu chí mô tả đối với "Tôm khô" được chế biến để làm thức ăn cho con người, và các phương pháp kiểm tra và thử nghiệm. Tiêu chuẩn này hủy bỏ và thay thế phiên bản cuối cùng của nó vào năm 2007.</p> <p>Lưu ý là tiêu chuẩn này đã được xây dựng theo các nghiên cứu của Quốc gia.</p>

2. Danh sách các văn bản quy định về SPS có hiệu lực

STT	Mã WTO	Lĩnh vực	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt
1	G/SPS/N/CAN/1404/ Add.1	ATTP, BVTV	Ca-na-đa	21/02/2022	Giới hạn mức dư lượng tối đa đối với benzovindiflupyr	<p>Tài liệu đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa đối với benzovindiflupyr trong thông báo G/SPS/N/CAN/1404 (ngày 16 tháng 7 năm 2021) đã được thông qua ngày 15 tháng 2 năm 2022. Truy cập vào Cơ sở dữ liệu về giới hạn mức dư lượng tối đa để xem MRLs đề xuất và được thông báo trực tiếp như sau:</p> <p>MRL (ppm)¹ Sản phẩm 0.08 Củ cải đường</p> <p>¹ppm = phần triệu</p> <p>Có thể truy cập vào Cơ sở dữ liệu về giới hạn mức dư lượng tối đa của Bộ Y tế Ca-na-đa (http://pr-rp.sc.gc.ca/mrl-irm/index-eng.php) trên trang web về Giới hạn mức dư lượng tối đa cho thuốc trừ sâu (https://www.canada.ca/en/health-canada/services/consumer-product-safety/pesticidespest-management/public/protecting-your-health-enosystem/pesticides-food/maximum-residuelimits-pesticides.html). Cơ sở dữ liệu cho phép người dùng tìm kiếm thông tin về thuốc trừ sâu hoặc hàng hóa thực phẩm. Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định.</p>
2	G/SPS/N/CAN/1403/ Add.1	ATTP, BVTV	Ca-na-đa	21/02/2022	Giới hạn mức dư lượng tối đa đối với mandipropamid	<p>Tài liệu đề xuất giới hạn mức dư lượng tối đa đối với mandipropamid trong thông báo G/SPS/N/CAN/1403 (ngày 16 tháng 7 năm 2021) đã được thông qua ngày 15 tháng 2 năm 2022. Truy cập vào Cơ sở dữ liệu về giới hạn mức dư lượng tối đa để xem MRLs đề xuất và được thông báo trực tiếp như sau:</p>

						<p>MRL (ppm)¹ Sản phẩm</p> <p>15 Tinh dầu chiết xuất từ lá/ vỏ cây có múi</p> <p>0,5 Trái cây có múi (nhóm cây trồng 10) (đã sửa)</p> <p>¹ppm = phần triệu</p> <p>Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định.</p>
3	G/SPS/N/THA/500	TY	Thái Lan	28/02/2022	<p>Lệnh DLD tạm ngừng nhập khẩu lợn nuôi, lợn rừng và thịt của chúng từ Việt Nam để ngăn chặn sự lây lan của bệnh dịch tả lợn châu Phi.</p>	<p>Theo thông báo của Công báo Chính phủ Thái Lan ngày 18 tháng 11 năm 2021, việc tạm ngừng nhập khẩu lợn nuôi, lợn rừng và thịt của chúng từ Việt Nam đã hết hạn vào ngày 15 tháng 2 năm 2022. Tuy nhiên, OIE đã thông báo về việc tiếp tục bùng phát dịch tả lợn châu Phi tại Việt Nam. Vì vậy, Thái Lan cần ngăn chặn sự xâm nhập của bệnh dịch tả lợn châu Phi vào nước này. Theo Đạo luật Dịch tễ Động vật B.E. 2558 (2015), việc nhập khẩu lợn, lợn rừng và thịt của chúng từ Việt Nam bị tạm ngừng trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày 16 tháng 2 năm 2022 trở đi trên Công báo Hoàng gia Thái Lan.</p>
4	G/SPS/N/CAN/1407/ Add.1	ATTP, BVTV	Ca-na-đa	03/03/2022	<p>Thiết lập giới hạn mức dư lượng tối đa đối với sethoxydim</p>	<p>Giới hạn mức dư lượng tối đa (MRL) được đề xuất cho sethoxydim được thông báo trong văn bản số G/SPS/N/CAN/1407 (ngày 28 tháng 7 năm 2021), được thông qua ngày 01 tháng 3 năm 2022. Thông tin về mức MRL được đề xuất đã nhập vào Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được thông báo trực tiếp dưới đây:</p> <p>MRL (ppm)¹ Sản phẩm</p> <p>20 Lá húng quế khô</p> <p>8.0 Lá húng quế tươi</p> <p>¹ppm = phần triệu</p> <p>Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
5	G/SPS/N/COL/336/ Add.1	BVTV	Cô-lôm-bi-a	08/3/2022	<p>Nghị quyết số 00000824 ngày 28 tháng 01 năm</p>	<p>Cộng hòa Cô-lôm-bi-a thông báo dự thảo nghị quyết "Lý do thiết lập các yêu cầu đăng ký với ICA về nơi sản xuất,</p>

					2022 "Thiết lập các yêu cầu đăng ký với ICA nơi sản xuất, nhà xuất khẩu và nhà máy đóng gói rau xuất khẩu tươi"	nhà xuất khẩu và nhà máy đóng gói rau quả xuất khẩu tươi", thông báo vào ngày 19 tháng 8 năm 2021 bởi Tổ chức Thương mại Thế giới, thông qua văn bản G/SPS/N/COL/336, được ban hành thông qua Nghị quyết số 00000824 ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Viện Nông nghiệp Colombia ICA, được công bố trên Công báo số 51,959 ngày 25 tháng 2 năm 2022. Nghị quyết nói trên bãi bỏ các quy định được thiết lập trong Nghị quyết 448 năm 2016 của ICA được thông báo bằng ký hiệu G/SPS/N/COL/257/Add.1. Nội dung chính của phụ lục: thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
6	G/SPS/N/COL/335/ Add.1	TY	Cô-lôm-bi-a	08/3/2022	Nghị quyết số 00001578 ngày 9 tháng 02 năm 2022 "Thiết lập yêu cầu đăng ký với ICA của các công ty sản xuất, nhà sản xuất hợp đồng sơ chế và nhà nhập khẩu dược phẩm, chất khử trùng/hoặc thuốc diệt ký sinh trùng dùng trong thú y và các sản phẩm thú y, vệ sinh và làm đẹp cho động vật"	Cộng hòa Cô-lôm-bi-a thông báo dự thảo nghị quyết " Lý do thiết lập các yêu cầu và thủ tục đăng ký với ICA của các công ty sản xuất, nhà sản xuất hợp đồng sơ chế và nhà nhập khẩu dược phẩm, chất khử trùng/hoặc thuốc diệt ký sinh trùng dùng trong thú y và các sản phẩm thú y, vệ sinh và làm đẹp cho động vật", được Tổ chức Thương mại Thế giới thông báo vào ngày 9 tháng 8 năm 2021, thông qua tài liệu G/SPS/N/COL/335, được ban hành thông qua Nghị quyết số 00001578 ngày 9 tháng 2 năm 2022 của Viện Nông nghiệp Colombia ICA, đăng Công báo số 51,958 ngày 24 tháng 02 năm 2022. Nghị quyết nói trên bãi bỏ các quy định đã được quy định tại Nghị quyết 77244 năm 2020 được thông báo bằng ký hiệu G/SPS/N/COL/313/Add.1. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/COL/22_2013_00_s.pdf Nội dung chính của phụ lục: thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
7	G/SPS/N/COL/329/ Add.1	TY	Cô-lôm-bi-a	08/3/2022	Nghị quyết số 00001577 ngày 9 tháng 02 năm 2022	Cộng hòa Colombia thông báo dự thảo nghị quyết "Thiết lập các yêu cầu về vệ sinh và an toàn sinh học để đăng ký

					<p>"Thiết lập các yêu cầu về vệ sinh và an toàn sinh học để đăng ký các công ty như trung tâm thu thập và xử lý, đơn vị xử lý, đơn vị thu gom và nhà nhập khẩu vật liệu di truyền của các loài động vật được quan tâm"</p>	<p>các công ty như trung tâm thu thập và xử lý, đơn vị xử lý, đơn vị thu gom và nhà nhập khẩu vật liệu di truyền của các loài động vật được quan tâm", được Tổ chức Thương mại Thế giới thông báo vào ngày 28 tháng 6 năm 2021, thông qua tài liệu G/SPS/N/COL/329, được ban hành thông qua Nghị quyết số 00001577 ngày 9 tháng 2 năm 2022 của Viện Nông nghiệp Colombia ICA, được xuất bản trong Công báo số 51,958 ngày 24 tháng 2 năm 2022. Nghị quyết nói trên bãi bỏ các quy định được thiết lập trong Nghị quyết 20033 năm 2006 được thông báo bằng ký hiệu G/SPS/N/COL/261/Add.2. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/COL/22_2006_00_s.pdf Nội dung chính của phụ lục: thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
8	G/SPS/N/CHL/703/ Add.1	BVTV	Chi-lê	09/3/2022	<p>Nghị quyết miễn trừ số 1.066 năm 2022, Phê duyệt văn bản phối hợp và hệ thống hóa của các nghị quyết thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu các sản phẩm thực vật khô của các loài và nguồn gốc cho thấy cần cập nhật các yêu cầu và phương pháp xử lý và bãi bỏ các nghị quyết chỉ ra phục vụ cho tiêu dùng", đã được đăng trên Công báo Nhà nước vào ngày 7 tháng 3 năm 2022 và sẽ có hiệu lực sau 60 ngày theo lịch kể từ ngày nói trên.</p> <p>Nội dung chính của phụ lục: thông báo về việc thông qua, công bố hoặc bắt đầu có hiệu lực của quy định</p>	
9	G/SPS/N/CHL/691/ Add.3	BVTV	Chi-lê	09/03/2022	<p>Nghị quyết miễn trừ số 1.065/2022: Sửa đổi Nghị quyết số 4.933 năm 2021, phê duyệt văn bản phối hợp và hệ thống hóa các nghị quyết thiết lập các yêu cầu về kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu gỗ</p>	

					<p>và hệ thống hóa các nghị quyết thiết lập các yêu cầu về kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu gỗ xẻ sấy có độ dày lớn hơn 6 mm. và các quy định về kiểm dịch đối với việc nhập khẩu gỗ xẻ sấy có độ dày lớn hơn 6 mm. và các quy định về kiểm dịch đối với việc nhập khẩu gỗ xẻ và gỗ tròn, bổ sung các loại gỗ chưa sử dụng và đã qua sử dụng, cập nhật các biện pháp xử lý và bãi bỏ các Nghị quyết số 4.836 năm 2008 và số 1,827 năm 1994; và bãi bỏ các Nghị quyết số 14 năm 1990 và 1.828 năm 1994</p>	<p>xẻ sấy có độ dày lớn hơn 6 mm. và các quy định về kiểm dịch đối với việc nhập khẩu gỗ xẻ và gỗ tròn, bổ sung các loại gỗ chưa sử dụng và đã qua sử dụng, cập nhật các biện pháp xử lý và bãi bỏ các Nghị quyết số 4.836 năm 2008 và số 1,827 năm 1994; và bãi bỏ các Nghị quyết số 14 năm 1990 và 1.828 năm 1994", được đăng trên Công báo Nhà nước ngày 7 tháng 3 năm 2022 và có hiệu lực cùng ngày. Nội dung chính của phụ lục: thông báo về việc thông qua, công bố hoặc bắt đầu có hiệu lực của quy định</p>
10	G/SPS/N/TPKM/574/ Add.1	ATTP, BVTV, TY, QLCL, CT	Đài Loan	14/3/2022	<p>Quy định về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của phụ gia thực phẩm</p>	<p>Bản sửa đổi cuối cùng của Quy định về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của phụ gia thực phẩm (G/SPS/N/TPKM/574) sẽ có hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 năm 2023. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TPKM/22_2050_00_e.pdf https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TPKM/22_2050_00_x.pdf Phụ lục liên quan tới việc: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
11	G/SPS/N/TPKM/564/ Add.1	ATTP, BVTV, TY, QLCL, CT	Đài Loan	14/3/2022	<p>Quy định về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của phụ gia thực phẩm</p>	<p>Bản sửa đổi cuối cùng của Quy định về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của phụ gia thực phẩm (G/SPS/N/TPKM/564) có hiệu lực vào ngày 10 tháng 3 năm 2022. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TPKM/22_2049_00_e.pdf</p>

						https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TPKM/22_2049_00_x.pdf Phụ lục liên quan tới việc: - Sửa đổi ngày cuối cùng lấy ý kiến - Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
12	G/SPS/N/TPKM/556/Add.1	ATTP, BVTV, TY, QLCL, CT	Đài Loan	14/3/2022	Quy định về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của phụ gia thực phẩm	Bản sửa đổi cuối cùng của Quy định về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của phụ gia thực phẩm (G/SPS/N/TPKM/564) có hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 năm 2023. https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TPKM/22_2048_00_e.pdf https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/TPKM/22_2048_00_x.pdf Phụ lục liên quan tới việc: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực
13	G/SPS/N/CAN/1410/Add.1	ATTP, BVTV	Ca-na-đa	17/03/2022	Thiết lập giới hạn mức dư lượng tối đa đối với flonicamid	Tài liệu về giới hạn mức dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất đối với flonicamid được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1410 (ngày 28 tháng 7 năm 2021) đã được thông qua ngày 15 tháng 3 năm 2022. Phụ lục này liên quan đến: - Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định. - Sửa đổi nội dung và / hoặc phạm vi của dự thảo quy định đã thông báo trước đó.
14	G/SPS/N/CAN/1409/Add.1	ATTP, BVTV	Ca-na-đa	17/03/2022	Thiết lập giới hạn mức dư lượng tối đa đối với bromoxynil	Tài liệu về giới hạn mức dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho bromoxynil được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1409 (ngày 28 tháng 7 năm 2021) đã được thông qua ngày 15 tháng 3 năm 2022. Phụ lục này liên quan đến: - Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định.

						- Sửa đổi nội dung và / hoặc phạm vi của dự thảo quy định đã thông báo trước đó.
15	G/SPS/N/CAN/1408/ Add.1	ATTP BVTV	Ca-na- đa	17/03/2022	Thiết lập giới hạn mức đur lượng tối đa đối với pyrooxasulfone	Tài liệu về giới hạn mức dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất đối với flonicamid được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1408 (ngày 28 tháng 7 năm 2021) đã được thông qua ngày 15 tháng 3 năm 2022. MRL được đề xuất thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được thông báo trực tiếp dưới đây: MRL Sản phẩm (ppm) ¹ 0.7 Dầu bạc hà 0.2 Lá bạc hà tươi Lá bạc hà khô 0.15 Rau củ (phân nhóm cây trồng 3-07) ¹ ppm = phần triệu Phụ lục này liên quan đến: - Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định. - Sửa đổi nội dung và / hoặc phạm vi của dự thảo quy định đã thông báo trước đó.
16	G/SPS/N/CAN/1406/ Add.1	ATTP BVTV	Ca-na- đa	17/03/2022	Thiết lập giới hạn mức đur lượng tối đa đối với boscalid	Tài liệu về giới hạn mức dư lượng tối đa (MRL) được đề xuất đối với bromoxynil được thông báo trong G/SPS/N/CAN/1406 (ngày 28 tháng 7 năm 2021) đã được thông qua ngày 15 tháng 3 năm 2022. MRL được đề xuất thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được thông báo trực tiếp dưới đây: MRL Sản phẩm (ppm) ¹ 30 Quả thì là Ba Tư ¹ ppm = phần triệu
17	G/SPS/N/EGY/122/ Add.1	TY	Ai Cập	18/03/2022	Thịt và các sản phẩm từ thịt	Phụ lục này liên quan đến việc thông báo Nghị định số 521/2021 của Bộ trưởng cho phép các nhà sản xuất và

						<p>nhập khẩu có thời gian chuyển tiếp sáu tháng để tuân thủ Tiêu chuẩn ES 8488 của Ai Cập về thịt nguội "Luncheon Meat".</p> <p>Cần lưu ý rằng bản dự thảo của tiêu chuẩn này trước đây đã được thông báo trong G/SPS/N/EGY/122 ngày 16 tháng 9 năm 2021.</p> <p>Chú ý là tiêu chuẩn này về mặt kỹ thuật giống hệt Tiêu chuẩn Codex về thịt nguội số CXS 89-1981. Được thông qua vào năm 1981. Sửa đổi vào năm 1991, 2014, 2015. Sửa đổi tiếp vào năm 2019. Các nhà sản xuất và nhập khẩu được thông báo về bất kỳ sửa đổi nào trong Tiêu chuẩn Ai Cập thông qua việc công bố các mệnh lệnh hành chính trên công báo.</p> <p>Ngày đề xuất thông qua: ngày 02 tháng 11 năm 2021 Ngày đề xuất có hiệu lực: ngày 04 tháng 11 năm 2021. Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định.</p>
18	G/SPS/N/EGY/65/ Rev.1/Add.1	CT	Ai Cập	18/03/2022	Dầu và mỡ ăn được	<p>Phụ lục này liên quan đến việc thông báo Nghị định số 522/2021 của Bộ trưởng cho phép các nhà sản xuất và nhập khẩu có thời hạn chuyển tiếp sáu tháng để tuân theo Tiêu chuẩn ES 7985 của Ai Cập về "dầu thực vật ăn được".</p> <p>Cần lưu ý rằng Tiêu chuẩn Ai Cập ES 7985/2013 cho "dầu thực vật ăn được" và Nghị định số 693 của Bộ trưởng cho năm 2015 trước đây đã được thông báo trong G/SPS/N/EGY/65/Rev.1 ngày 04 tháng 12 năm 2015 .</p> <p>Chú ý là Tiêu chuẩn Ai Cập ES 7985 giống hệt về mặt kỹ thuật với sửa đổi thành CODEX STAN 210-1999. Sửa đổi vào các năm 2001, 2003, 2009, 2017, 2019. Đã sửa đổi vào tiếp các năm 2005, 2011, 2013, 2015, 2019 cho Dầu thực vật có tên.</p>

						<p>Các nhà sản xuất và nhập khẩu được thông báo về bất kỳ sửa đổi nào trong Tiêu chuẩn Ai Cập thông qua việc công bố các mệnh lệnh hành chính trên công báo. Ngày đề xuất thông qua: 2 tháng 11 năm 2021 Ngày đề xuất có hiệu lực: 4 tháng 11 năm 2021.</p> <p>Nội dung chính của phụ lục: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định.</p>
--	--	--	--	--	--	--

Lĩnh vực:

- ATTP: An toàn thực phẩm;
- BVTV: Bảo vệ thực vật;
- CN: Chăn nuôi;
- TY: Thú y;
- QLCL: Quản lý chất lượng;
- CT: Công thương.

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ: <http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien> hoặc tham khảo trên: <https://docs.wto.org>